TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG- THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/ HNGĐ- ST
Ngày: 23/8/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Đăng Chương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Trần Hoàng Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Phan Rang – Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hồng L, sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: khu phố 6, phường Đ, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Viên Đức P, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: khu phố 4, phường K, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Trần Thị Hồng L trình bày:

Bà và ông Viên Đức P tiến đến hôn nhân không phải do hai người tự tìm hiểu yêu thương nhau mà là do sự ép buộc của mẹ ruột bà. Vợ chồng có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 14/12/2015 tại Uỷ ban nhân dân phường K, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà L cho rằng vì cuộc hôn nhân không có tình yêu nên cuộc sống của vợ chồng cũng không tìm được hạnh phúc. Quá trình chung sống vợ chồng luôn tranh cải, bất hòa. Cha chồng và chị chồng nhiều lần chửi bới bà. Nguyên nhân theo bà là do gia đình nhà chồng khắt khe, hạch sách với bà trong khi

đó ông P không có tiếng nói để bảo vệ bà mà còn nghi ngờ, không tin tưởng tình cảm, sự thủy chung của vợ, cho rằng bà ngoại tình với anh rễ của ông P nên đã nhiều lần xúc phạm danh dự của bà. Đỉnh điểm là vào ngày 05-01-2019, cha chồng của bà đã đuổi bà ra khỏi nhà. Ngoài ra cả gia đình nhà chồng còn đưa ảnh bán nude của bà lên mạng xã hội đi cùng với những lời lẽ rất nặng nề để xúc phạm danh dự của bà. Vợ chồng đã ly thân từ thời điểm đó đến nay, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Bà cho rằng cuộc hôn nhân của bà chỉ có nước mắt và bà luôn bị chửi bới, sỉ vả. Nay tình cảm của bà không còn với ông P, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng bà có một con chung tên Viên Ngọc An N, sinh ngày: 02-01-2017, hiện cháu còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi đang được bà nuôi dưỡng. Bà có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22-02-2019 và ngày 10/5/2019 bị đơn ông Viên Đức P trình bày: ông và bà L về chung sống với nhau vào năm 2015, hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi và vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2015. Sau đám cưới vợ chồng chung sống cùng với gia đình bên chồng. Qúa trình chung sống ông nhận thấy vợ chồng rất hạnh phúc. Đến giữa tháng 12/2018 trong lúc ông đi làm thì bà L ở nhà đã lấy đồ đạc cá nhân, vàng, tiền để đi ra khỏi nhà mặc dù gia đình ông có can thiệp bà L ở lại nhưng vẫn không được. Ông P cho rằng bà L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên không muốn duy trì cuộc sống chung với ông nữa.

Ông P xác nhận ông có nhận được các thông báo triệu tập, thông báo hòa giải của Tòa án nhưng ông không tham gia các buổi hòa giải được vì lý do bận công việc. Ông còn thương vợ con và yêu cầu Tòa án kéo dài cho ông thêm thời gian để ông và bà L có thể hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Viên Ngọc An N, sinh ngày: 02-01-2017. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông đồng ý giao con chung tên Viên Ngọc An N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông không phải cấp dưỡng nuôi con do bà L không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kể từ khi Tòa án thông báo thụ lý vụ án và tiến hành hoạt động tố tụng thì ông Viên Đức P có mặt tại Tòa án hai lần. Tuy nhiên khi Tòa án có thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhưng ông P vẫn vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 06/8/2019 không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay ngày 23/8/2019, mặc dù cũng đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông P lại vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Hồng L và ông Viên Đức P xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Viên Ngọc An N – sinh ngày 02/01/2017. Quá trình chung sống, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, thường nghi ngờ lẫn nhau, không tin tưởng

nhau, phát sinh mâu thuẫn xảy ra cãi vã nhau nên vợ chồng không tìm thấy hạnh phúc. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 05 tháng 01 năm 2019 đến nay. Bà L khẳng định hiện tình cảm vợ chồng không còn, bà cho rằng cuộc hôn nhân của bà chỉ có nước mắt, luôn bị chửi bới, sỉ vả và tủi nhục nên yêu cầu xin được ly hôn với ông P. Ông P cho rằng ông vẫn còn tình cảm dành cho bà L nên ông không đồng ý ly hôn với bà L, nhưng xét thấy từ khi vợ chồng ông P, bà L sống ly thân thì ông P và bà L đều không có biện pháp gì tích cực như gặp nhau để trao đổi, tìm cách giải quyết những mâu thuẫn của vợ chồng nhằm hàn gắn lại tình cảm. Việc ông P cho rằng ông vẫn còn thương yêu vợ nhưng trên thực tế nhiều lần khi Tòa án tạo điều kiện cho vợ chồng gặp nhau để hòa giải thì ông lại cố tình vắng mặt và nại ra với nhiều lý do. Hiện hai người không còn quan tâm, không thực hiện được trách nhiệm của vợ chồng để chăm sóc nhau. Do đó việc ông P yêu cầu Tòa án kéo dài cho ông thêm thời gian để ông và bà L có thể hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng; nhận thấy việc này với ông chỉ là mục đích để nhằm gây khó khăn cho bà L chứ không phải còn thương yêu vợ như ông trình bày.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy thực tế trong cuộc sống ông P và bà L không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng. Về tình cảm vợ chồng thường nghi ngờ lẫn nhau, không tin tưởng nhau nên cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, hai người đã sống ly thân không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ trong cuộc sống. Ông P đã không có nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín của bà L là vợ ông khi gia đình ông đưa ảnh bán nude của bà L lên mạng xã hội đi cùng với những lời lẽ xúc phạm nặng nề. Như vậy ông P đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L đối với ông P.

[4] Về con chung: Hiện nay cháu Viên Ngọc An N, sinh ngày: 02-01-2017, cháu còn rất nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, đang sống với mẹ từ lúc ông P và bà L sống ly thân đến nay. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cũng như sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần cho cháu N rất cần sự quan tâm của người mẹ, vì thế nên giao cháu Viên Ngọc An N cho bà L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc là phù hợp quy định của Luật hôn nhân gia đình. Ông Viên Đức P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trần Thị Hồng L không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng, quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Bà L và ông P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường K. Quan hệ giữa bà L và ông P là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không

hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Bên cạnh đó gia đình nhà chồng khắt khe, hạch sách với bà. Ông P là chồng nhưng không có tiếng nói bênh vực, bảo vệ vợ mà còn nghi ngờ bà L có quan hệ ngoại tình. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là vào ngày 05/01/2019, cha chồng đuổi bà ra khỏi nhà, phải thuê nhà trọ để ở. Ngày 07/01/2019, gia đình chồng bà ập tới phòng trọ của bà hành hung, chửi bới, sỉ nhục bà vì nghi ngờ ngoại tình với anh rễ. Ngoài ra gia đình chồng bà còn đưa ảnh bán nude của bà lên mạng xã hội, dùng lời lẽ xúc phạm danh dự của bà. Hiện nay vợ chồng bà đã ly thân, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng đã hết nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Phía ông P cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên qua bản tự khai ngày 22/02/2019, ông P thừa nhận có sự việc mâu thuẫn vào ngày 07/01/2019 về việc ông P nghi ngờ bà L ngoại tình. Bà L cung cấp một số hình ảnh cá nhân của bà bị ông P và gia đình ông đăng lên xã hội Facebook để chứng minh cho việc bà L bị ông P xúc phạm danh dự.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng ông P vẫn vắng mặt, không thể hiện thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Viên Ngọc An N, sinh ngày: 02-01-2017. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng. Xét thấy, cháu N dưới 36 tháng tuổi nên giao cháu N cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo hướng phân tích trên.

[6] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về quan hệ hôn nhân của ông P, bà L cũng như việc giải quyết nuôi con chung đều có căn cứ phù hợp các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: bà Trần Thị Hồng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Bà Trần Thị Hồng L đối với bị đơn là ông Viên Đức P.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng L được ly hôn với ông Viên Đức P.

- Về con chung: Bà Trần Thị Hồng L có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi 01 người con chung là cháu Viên Ngọc An N, sinh ngày: 02-01-2017. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí:

Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0018183 ngày 16 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/8/2019). Đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường K;
- Chi cục THADS TP. PRTC;
- VKSND TP.PRTC;
- Lưu HS+ án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Đăng Chương